

Bản án hình sự sơ thẩm

Số: 47/2024/HSST

Ngày 21/6/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ T**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Ngọc Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Quế, bà Ngô Thị Hằng.

Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Lan Hương, Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T: Bà Đoàn Thị Thủy, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã T xét xử sơ thẩm công khai hình thức trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm đã thụ lý số: 46/2024/TLST-HS, ngày 08/5/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2024/QĐXXST-HS, ngày 06/6/2024 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn H, sinh năm 1989.

HKTT: Thôn T1, xã Đ, thị xã Q, tỉnh B; trình độ học vấn: 9/12; nghề ngH: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn B, sinh năm 1957 và bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1957; gia đình có 02 anh em, bị cáo là thứ nhất; có vợ là Nguyễn Thị T2, sinh năm 1993; có 02 con, lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 15/7/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh B xử phạt 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ra trại ngày 05/4/2021.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/01/2024 đến nay (có mặt tại điểm cầu trực tuyến tại Trại tạm giam Công an tỉnh B).

2. Nguyễn Đình D, sinh năm 1986.

HKTT: Thôn T3, xã B1, huyện Đ1, thành phố H1; trình độ học vấn: 7/12; nghề ngH: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông không rõ và bà Nguyễn Thị H2 (đã chết); gia đình có 05 anh em, bị cáo là thứ hai; có vợ là Phạm Thị Đ2, sinh năm 1987; có 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2016.

Tiền án: Ngày 14/6/2022 bị Tòa án nhân dân huyện S, thành phố H1 xử phạt 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ra trại ngày 25/4/2023.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/01/2024 đến nay (có mặt tại điểm cầu trực tuyến tại Trại tạm giam Công an tỉnh B).

Người tham gia tố tụng khác: Ông Hoàng Phương N, cán bộ tin học.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 19 giờ ngày 14/01/2024, tại phòng 401 nhà nghỉ K ở khu phố K1, phường T4, thị xã T. Công an thị xã T hành kiểm tra, phát hiện bắt quả tang Nguyễn Đình D và Nguyễn Văn H đang có hành vi tổ chức cho Nguyễn Đức Hải A, sinh năm 1997 trú tại thôn N, xã L, huyện G, tỉnh B sử dụng trái phép chất ma túy. Thu giữ:

- + Thu giữ tại gầm giường phía tây kê ở gần cửa ra vào có 02 bật lửa ga màu đỏ, 01 mảnh ni lông màu trắng, trên mặt mảnh ni lông có 01 viên nén hình tròn màu hồng, không xác định hình dạng (được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1); 01 đoạn ống hút màu cam.

- + Thu giữ tại vị trí gờ mép lan can của ban công phòng 401 có 01 mảnh giấy bạc được gấp thành hình máng, bên trong máng giấy bạc có chất màu đỏ, vàng, nâu (được niêm phong trong phong bì ký hiệu M2).

- + Thu tại nền phòng 401 cạnh mép giường phía tây, gần cửa ra vào 01 bật lửa ga màu đỏ; 01 túi ni lông màu trắng có quai xách, 01 bên quai xách của túi ni lông có dấu vết xé; 01 túi ni lông màu xanh, trong túi có 01 mảnh ni lông màu vàng - xanh có chữ “Trà chanh”, 02 mảnh giấy bạc, 01 bấm móng tay kim loại.

- + Thu giữ trong ba lô màu đen của D ở cạnh tường phía Tây của phòng 401 một mảnh giấy bạc.

- + Thu giữ tại nền nhà phía Tây Bắc ban công của phòng 401 một ống hút màu xanh da trời được gắn với 01 ống hút màu xanh lá cây.

- + Thu giữ tại vị trí gờ của mép lan can phía Bắc ban công phòng 401 một bộ dụng cụ sử dụng ma túy được làm bằng chai nước màu trắng, có nắp chai màu đỏ, trên nắp chai đục 2 lỗ, trong đó 01 lỗ được gắn ống hút màu vàng.

- + Thu giữ của H 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi màu đen và 01 bật lửa ga ở trong túi quần trước bên phải H đang mặc.

- + Thu giữ của Hải A 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen.

- + Thu giữ của D 01 xe mô tô hiệu Yamaha Taurus màu đen BKS: 88K3 - 7941 và 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen.

- + Thu giữ của T5 số tiền 200.000đ, 01 xe mô tô hiệu Honda Air Blade BKS: 29D1 - 209.77 và 01 điện thoại di động hiệu Iphone X.

Công an thị xã T tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong vật chứng và gửi giám định.

Tại Kết luận giám định số: 386/KL - KTHS, ngày 17/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh B đã kết luận:

“+ 01 viên nén màu hồng không xác định hình dạng bên trong phong bì thư ký hiệu M1 có khối lượng 0,0511 gam, là ma túy; loại ma túy Methamphetamine.

+ Chất màu đỏ vàng nâu bên trong phong bì thư ký hiệu M2 có khối lượng 0,0186 gam, là ma túy; loại ma túy Methamphetamine”.

Tại Cơ quan điều tra bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Đình D khai nhận: H, D và anh Đặng Đức T5 cùng làm nghề lăn sơn tự do ở các công trình. Khoảng 17h ngày

14/01/2024, sau khi làm xong, D điều khiển xe mô tô Yamaha Taurus, BKS: 88K-7941 chở H, còn anh T5 điều khiển xe mô tô Honda Airblade, BKS: 29D-209.77 đi đến nhà nghỉ K để thuê phòng nghỉ qua đêm. H đi vào thuê phòng và được anh Nguyễn Văn Đ3, sinh năm 1973 là chủ nhà nghỉ K cho thuê phòng 401. Sau khi lên phòng, anh T5 ngồi ở giường còn D và H ngồi tại ban công phòng 401 nói chuyện. Quá trình nói chuyện, H nói với D: “Tý em lấy tý đồ anh có chơi không?”, D hiểu là H rủ sử dụng ma túy nên đồng ý. Sau đó D đi vào phòng tắm, còn H đi tìm mua ma túy đá, ngựa để sử dụng. H xuống tầng 1 nhà nghỉ K thì gặp bạn xã hội là Nguyễn Đắc Hải A tại quầy lễ tân, H rủ Hải A lên phòng 401 để sử dụng ma túy đá ngựa, Hải A đồng ý. Sau đó H đi bộ ra đường tìm mua ma túy đá, ngựa. H đi được một đoạn thì gặp một người bạn xã hội tự giới thiệu tên là L1 ở huyện G, tỉnh B. H hỏi L1 có biết chỗ nào bán ma túy đá, ngựa thì L1 nói L1 có sẵn ma túy đá, ngựa, L1 đã cho H 01 túi nilon màu trắng, bên trong túi có chất tinh thể màu trắng và 01 viên nén màu hồng. H cầm ở lòng tay trái. Ngoài ra, L1 còn đưa cho H một tờ giấy bạc, 01 nắp chai nhựa màu đỏ gắn 02 ống hút bằng nhựa là dụng cụ sử dụng ma túy. Sau đó, H đi về phòng 401 nhà nghỉ K còn L1 đi đâu không rõ.

Khi H về nhà nghỉ K thì thấy Hải A đang đứng chờ tại cửa phòng 401. H và Hải A cùng vào phòng 401, trong phòng có D và anh T5. Khi H và Hải A đi vào thì anh T5 đi ra ngoài ban công phòng 401 ngồi một mình xem điện thoại. H cất túi ma túy vào gầm giường và bảo mọi người trong phòng chuẩn bị chai nước để làm dụng cụ sử dụng ma túy còn D đi xuống quầy lễ tân mua 03 chai nước C2 và 03 chai nước lọc lên. H để tờ giấy bạc và nắp chai nhựa màu đỏ xuống đất và cầm bật lửa ga màu đỏ chỉnh cho ngọn lửa nhỏ đi để sử dụng ma túy, D xé bỏ nhãn mác trên vỏ chai nước C2 uống hết phần nước trong chai, cầm vỏ chai vào trong phòng vệ sinh đổ nước lọc đầy 2/3 chai rồi mang ra chỗ H đang ngồi. D gắn nắp chai nhựa màu đỏ (đã được đục sẵn 2 lỗ, có gắn 02 ống hút) vào chai C2 và xé một mảnh giấy bạc đưa cho H, H gấp mảnh giấy bạc thành hình máng và lấy túi ma túy trong gầm giường rồi đổ ma túy đá, ngựa trên vào máng giấy bạc. D thấy H đổ nhiều ma túy đá vào máng nên D bảo H: “cho 1/2 viên ma túy ngựa thôi”. H đưa viên ma túy ngựa cho D, D cầm và bẻ làm đôi, một nửa D để trong máng giấy bạc, nửa còn lại D xé một mảnh nilon bọc lại và cất dưới gầm giường tại vị trí đầu giường phía tây kê ở gần cửa ra vào của phòng 401. H dùng 01 bật lửa ga màu đỏ đốt dưới máng giấy bạc cho ma túy trên máng giấy bạc tan chảy và bốc khói lên rồi mời Hải A sử dụng, Hải A nói: “Các anh chơi đi em chơi sau”. D bảo H: “Châm đi”, H châm lửa cho D sử dụng. D sử dụng xong thì đi ra ngoài ban công. H tiếp tục châm lửa cho Hải A sử dụng, Hải A sử dụng xong thì H sử dụng. Khi D, H và Hải A đang sử dụng ma túy thì bị Công an thị xã T kiểm tra, phát hiện bắt quả tang. Anh T5 ở ngoài ban công xem điện thoại nên không biết.

Bản cáo trạng số: 44/CT-VKS, ngày 06/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T đã truy tố Nguyễn Văn H, Nguyễn Đình D về tội “tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b, khoản 2, điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng

nặng, giảm nhẹ, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố Nguyễn Văn H và Nguyễn Đình D về tội “tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b, khoản 2, điều 255; điều 38; điểm s, khoản 1, điều 51; điều 17; điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt H từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/01/2024.

Áp dụng điểm b, khoản 2, điều 255; điều 38; điểm s, khoản 1, điều 51; điểm h, khoản 1, điều 52; điều 17; điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt D từ 07 năm 06 tháng đến 8 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/01/2024.

Áp dụng điều 47 của Bộ luật hình sự; điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 phong bì đựng mẫu vật sau giám định, có đóng dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh B.

+ 04 bật lửa ga màu đỏ.

+ 01 mảnh giấy bạc.

+ 01 đoạn ống hút màu cam.

+ 01 túi nilon trắng có 01 bên tai xách bị rách.

+ 01 túi nilon màu xanh bên trong có 01 mảnh nilon màu vàng xanh có chữ trà chanh.

+ 02 mảnh bạc.

+ 01 bấm móng tay bằng kim loại.

+ 01 bộ dụng cụ được làm bằng chai nước màu trắng có nắp màu đỏ được đục 02 lỗ, một lỗ gắn ống hút nhựa màu vàng.

+ 01 ống hút màu xanh da trời được gắn vào ống hút màu xanh lá cây.

Trả lại cho bị cáo H 01 điện thoại di động hiệu XIAOMI màu đen đã qua sử dụng, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho bị cáo D 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen đã qua sử dụng, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Các bị cáo nhận tội, không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Công an thị xã T, Viện kiểm sát nhân dân thị xã T đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo không có khiếu nại gì. Do vậy các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng trên đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, bản kết luận giám định và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19h ngày 14/01/2024, tại phòng 401 nhà nghỉ K ở khu phố K1, phường T4, thị xã T. Nguyễn Văn H đã có hành vi cung cấp ma túy. H và D cùng làm đồ để sử dụng trái phép chất ma túy và tổ chức cho Nguyễn Đắc Hải A sử dụng trái

phép chất ma túy, thu giữ bộ dụng cụ sử dụng ma túy và 0,0697 gam Methamphetamine các đối tượng chưa sử dụng hết. H và D khai nếu không bị Công an kiểm tra sẽ tiếp tục cùng Hải A sử dụng hết số ma túy nêu trên. Hành vi của Nguyễn Văn H, Nguyễn Đình D về tội “tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” phạm vào điểm b, khoản 2, điều 255 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân thị xã T đã truy tố là đúng người, đúng tội.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, xâm phạm sức khỏe và sự phát triển giống nòi của dân tộc, gây tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội, làm ảnh hưởng đến các chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Nhà nước, ma túy cũng là nguyên nhân phát triển các tội phạm hình sự khác.

Xét về vai trò các bị cáo thì thấy: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong vụ án này bị cáo H và D cùng rủ nhau sử dụng ma túy, cùng chuẩn bị công cụ để sử dụng ma túy, do vậy khi quyết định hình phạt cần buộc hai bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự bằng nhau.

Xét về nhân thân bị cáo H thì thấy: Bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 15/7/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh B xử phạt 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ra trại ngày 05/4/2021. Bị cáo đã nộp tiền án phí. Bị cáo được đương nhiên xóa án, nhưng bị cáo không chịu từ bỏ ma túy mà vẫn tiếp tục phạm tội. Bởi vậy, cần phải có một hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân bị cáo D thì thấy: Bị cáo có 01 tiền án: Ngày 14/6/2022 bị Tòa án nhân dân huyện S, thành phố H1 xử phạt 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ra trại ngày 25/4/2023. Bị cáo không chịu cải tạo mà vẫn tiếp tục phạm tội, lần phạm tội này là tái phạm, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, khoản 1, điều 52 Bộ luật hình sự. Bởi vậy, cần phải có một hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét thấy, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s, khoản 1, điều 51 Bộ luật hình sự. Do vậy, cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần khi quyết định hình phạt.

[3] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy, do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về vật chứng: Xét thấy số ma túy còn lại sau giám định là vật cấm sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với bộ dụng cụ để sử dụng ma túy, xét thấy đây là công cụ phạm tội, cần tịch thu tiêu hủy.

Cơ quan điều tra có thu giữ 01 điện thoại di động Xiaomi màu đen của bị cáo H và 01 điện thoại di động OPPO màu đen của bị cáo D, xét thấy đây là tài sản hợp pháp của các bị cáo, không liên quan đến vụ án, cần trả lại cho các bị cáo, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Cơ quan điều tra có thu giữ 01 điện thoại di động Oppo màu đen của Nguyễn Đắc Hải A. Xét thấy không liên quan đến vụ án, cơ quan điều tra đã trả cho Hải A chiếc điện thoại trên, nên không xem xét.

Đối với chiếc xe mô tô Honda AirBlade BKS: 29D1 - 209.77; 01 điện thoại di động Iphone X và số tiền 200.000 đồng thu giữ của anh Đặng Đức T5, đây là tài sản hợp pháp của anh T5, anh T5 không biết H, D sử dụng trái phép chất ma túy trong phòng, không tham gia sử dụng ma túy cùng với H và D. Cơ quan điều tra đã trả số tài sản trên cho anh T5 và không xử lý đối với anh T5 là phù hợp.

Đối với chiếc xe mô tô Yamaha Taurius BKS: 88K3 - 7941 là của anh Nguyễn Duy Đ4, sinh năm 1984 trú tại thôn C, xã N1, huyện P, tỉnh V1 (là anh họ của D). Anh Đ4 cho D mượn xe để đi làm. Cơ quan điều tra đã trả cho anh Đ4 chiếc xe mô tô trên, do vậy không xem xét.

Về nguồn gốc số ma túy: H khai được một người tên là L1 ở huyện G cho. H không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, làm rõ.

Đối với số lượng 0,0697 gam Methamphetamine Công an thị xã T đã thu giữ. H và D khai nếu không bị Công an thị xã T kiểm tra, phát hiện sẽ tiếp tục sử dụng và mời Nguyễn Đắc Hải A sử dụng hết, nên hành vi của H và D không cấu thành tội “tàng trữ trái phép chất ma túy” là phù hợp.

Đối với anh Nguyễn Văn Đ3 là chủ nhà nghỉ K cho D, H và anh T5 thuê phòng nghỉ. Anh Đ3 là người nghi ngờ các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng 401 và đã trình báo Công an thị xã T. Vì vậy, Cơ quan điều tra không xử lý anh Đ3 là phù hợp.

Đối với Nguyễn Đắc Hải A có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng 401 nhà nghỉ K cùng với H và D. Ngày 12/4/2024 Công an thị xã T đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Hải A về hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy”, hình thức phạt “cảnh cáo” quy định tại khoản 1, Điều 23, Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ là phù hợp.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Đình D phạm tội "tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm b, khoản 2, điều 255; điều 38; điểm s, khoản 1, điều 51 Bộ luật hình sự; khoản 1, 3 điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự:

Xử phạt: Nguyễn Văn H 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/01/2024. Tạm giam bị cáo 45 ngày, kể từ ngày 21/6/2024 để đảm bảo thi hành án.

Áp dụng điểm b, khoản 2, điều 255; điều 38; điểm s, khoản 1, điều 51; điểm h, khoản 1, điều 52 Bộ luật hình sự; khoản 1, 3 điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự:

Xử phạt: Nguyễn Đình D 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/01/2024. Tạm giam bị cáo 45 ngày, kể từ ngày 21/6/2024 để đảm bảo thi hành án.

Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, khoản 2, điều 106; điểm a, khoản 3, điều 106; điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 phong bì đựng mẫu vật sau giám định, có đóng dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh B.

+ 04 bật lửa ga màu đỏ.

+ 01 mảnh giấy bạc.

+ 01 đoạn ống hút màu cam

+ 01 túi nilon trắng có 01 bên tai xách bị rách.

+ 01 túi nilon màu xanh bên trong có 01 mảnh nilon màu vàng xanh có chữ trà chanh.

+ 02 mảnh bạc.

+ 01 bấm móng tay bằng kim loại.

+ 01 bộ dụng cụ được làm bằng chai nước màu trắng có nắp màu đỏ được đục 02 lỗ, một lỗ gắn ống hút nhựa màu vàng.

+ 01 ống hút màu xanh da trời đượ gắn vào ống hút màu xanh lá cây.

Trả lại cho bị cáo H 01 điện thoại di động hiệu XIAOMI màu đen đã qua sử dụng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho bị cáo D 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen đã qua sử dụng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B.
- VKSND tx T.
- THADS tx T.
- Người tham gia tố tụng.
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Trần Ngọc Anh

